



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



NỘI DUNG

TPP 2018

Thư gửi cổ đông	3
Các chỉ số nổi bật 2018	4
Các chỉ số tài chính cơ bản	5
Kết quả tài chính 2016-2018	6

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Quá trình phát triển	8
Cơ sở hạ tầng	10
Lĩnh vực kinh doanh	11
Chiến lược phát triển	13
Kết quả kinh doanh năm 2018	13
Kế hoạch kinh doanh năm 2019	14

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mô hình quản trị	16
Nhân sự chủ chốt HĐQT, BTGD, BKS	17
Thông tin về hoạt động HĐQT	18
Thông tin về hoạt động BKS	19
Giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban TGD	20
Cơ cấu cổ đông	21

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán	22
---	-----------

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,



Năm 2018, CTCP Nhựa Tân Phú đã đầu tư mạnh mẽ nâng cấp nhà xưởng, máy móc thiết bị, khuôn mẫu, khởi động phát triển thương hiệu đồ nhựa gia dụng chất lượng cao Inochi.

Tuy vậy, kết quả kinh doanh năm 2018 của công ty không được tốt. Điều này chủ yếu do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao bất thường, chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu. Thêm vào đó, giá điện tăng và chi phí nhân công tăng cũng gây khó khăn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2018 của công ty đạt 780,3 tỷ đồng, tăng 42% so với 2017 và lợi nhuận chỉ đạt sau thuế đạt 3,8 tỷ đồng.

Năm 2019, công ty đặt kế hoạch doanh thu sản xuất 666 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 9 tỷ đồng. Các chỉ tiêu được xây dựng theo cơ sở tình hình vĩ mô và nguồn lực nội tại của công ty. Để thực hiện được kế hoạch, công ty tập trung hoàn thành các dự án đang dở, phát triển triển mạnh thị trường gia dụng mang thương hiệu Inochi, cải thiện hiệu quả sản xuất và tiếp tục cắt giảm chi phí.

Nhân đây, tôi trân trọng cảm ơn sự gắn bó, đồng hành, tin tưởng của các cổ đông. Chúng tôi sẽ nỗ lực, cố gắng hơn nữa để có thể đạt và vượt kế hoạch đề ra, từng bước đưa Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú vào quỹ đạo phát triển bền vững, mạnh mẽ hơn từ năm 2020.

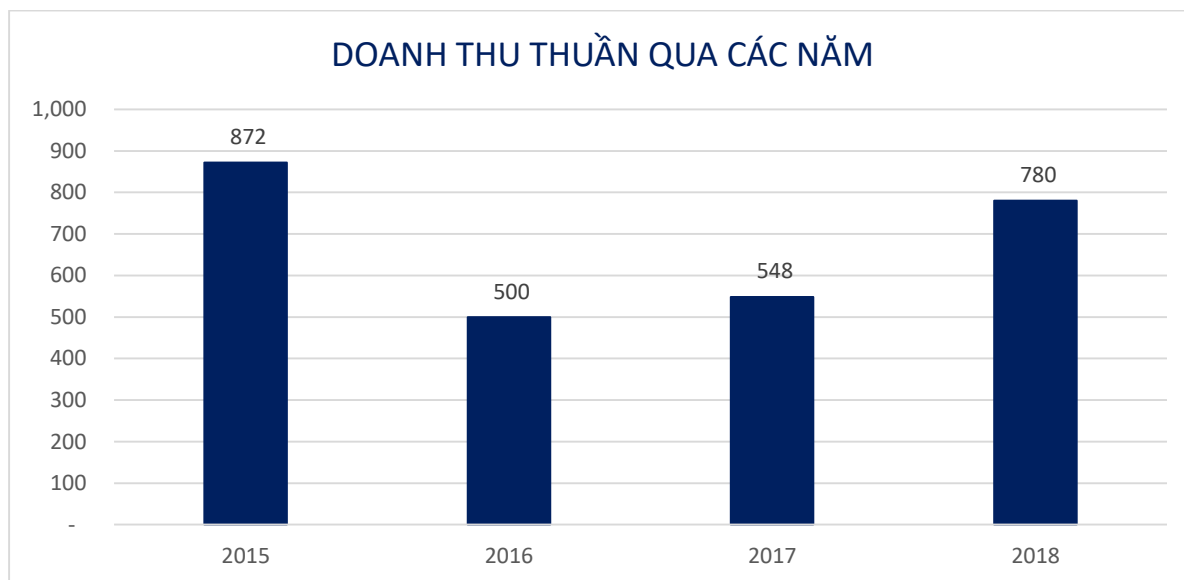
Trân trọng!


CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NHỰA
TÂN PHÚ
VŨ ĐÌNH ĐỘ

Ngày 04 tháng 03 năm 2019

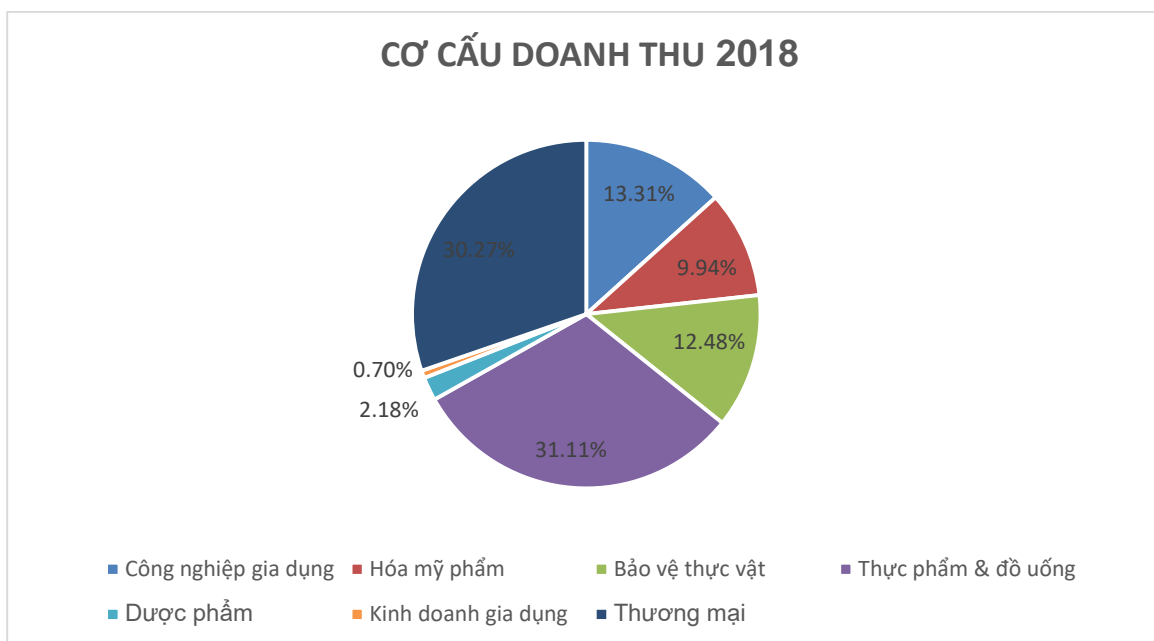
CÁC CHỈ SỐ NỔI BẬT NĂM 2018

Đơn vị tính: Tỷ đồng



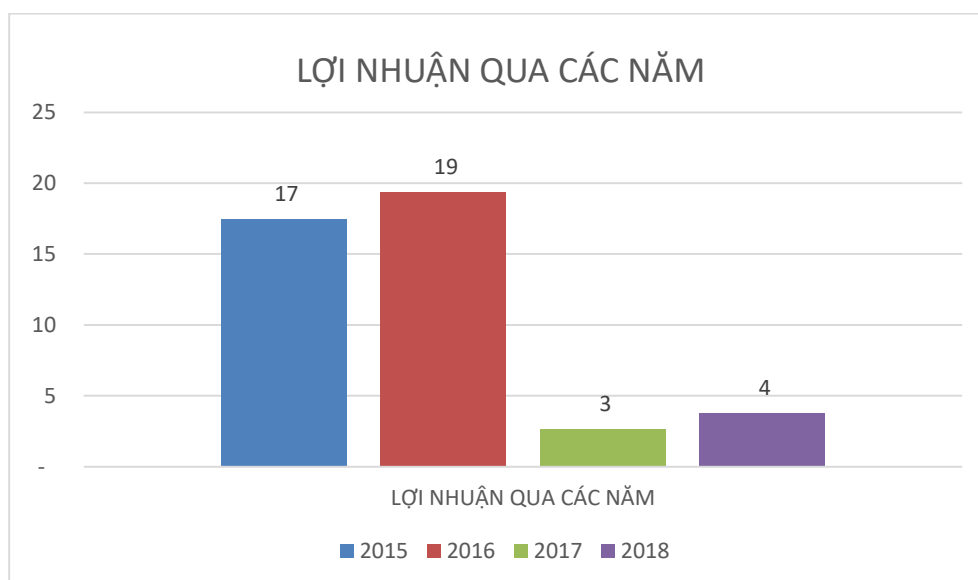
Mức tăng trưởng doanh thu năm 2016 giảm so với năm 2015 là do công ty chủ trương thoái vốn và giải thể các công ty thương mại như: Công ty Tân Phú Sài Gòn, CN Hà Nội, CN Lao Bảo để tập trung vào các đơn vị sản xuất chính như: CN Long An, CN TP. Hồ Chí Minh và Chi nhánh Bắc Ninh.

Với sự tham gia góp vốn của công ty mẹ Công Ty Cổ Phần Nhựa Đồng Nai kể từ cuối Quý 1 năm 2016, TPP đã thực hiện tái cấu trúc toàn bộ công ty theo mô hình quản lý hiện đại của Nhật Bản. Đầu tư máy móc thiết bị mới, chuyển từ bán tự động sang tự động là bước đệm cho phát triển thị phần và tăng doanh thu nhẹ trong năm 2017, dần ổn định doanh thu tăng năm 2018 vượt bậc 42% so với năm 2017 và 56% so với năm 2016.

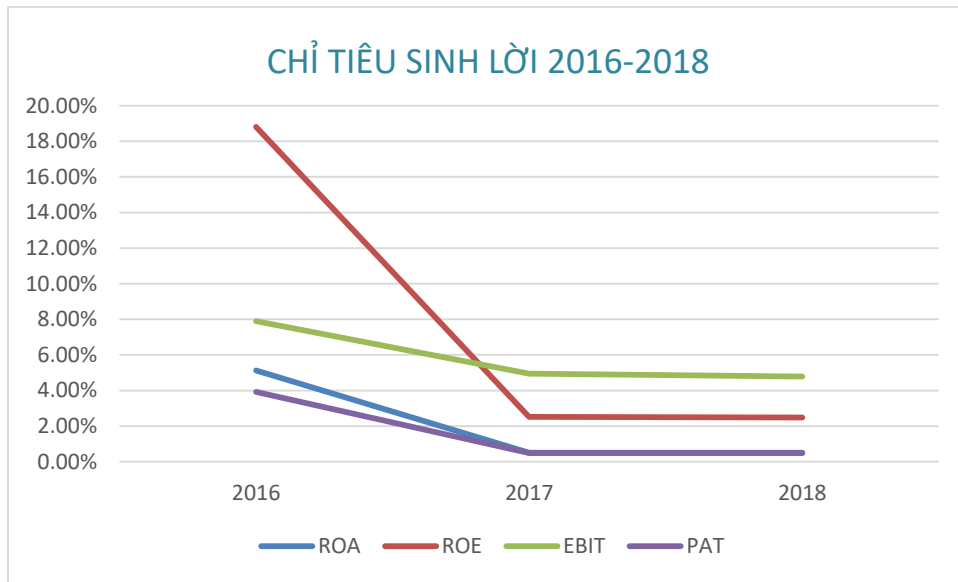


TỔNG HỢP CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

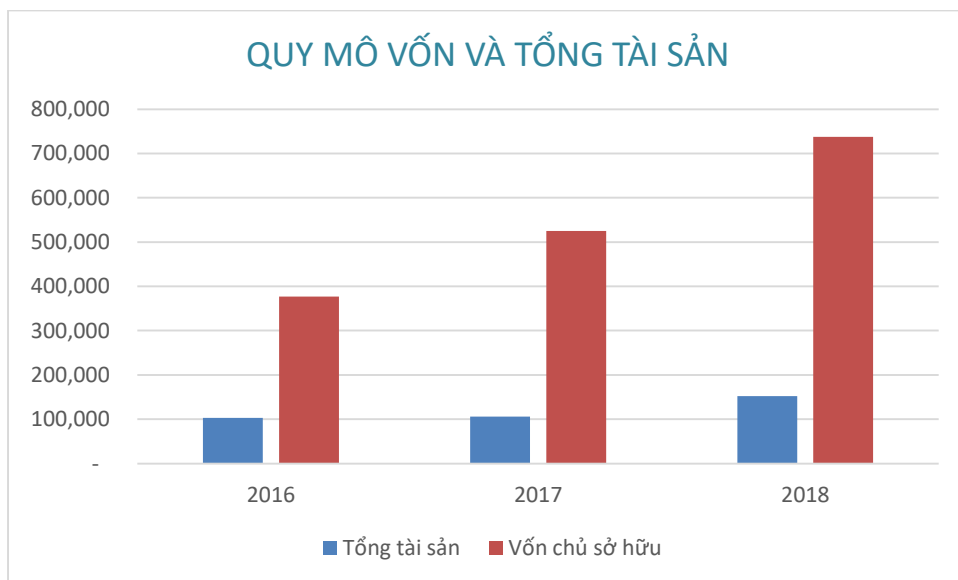
DVT: Tỷ đồng



Sản xuất ổn định, thị trường được phát triển mạnh là các yếu tố mang lại kết quả tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng liên tục trong giai đoạn 2015-2016. Phản ánh chất lượng và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2017, 2018 tình hình giá nguyên vật liệu vô cùng biến động, bên cạnh đó công ty cũng phải chịu thêm nhiều chi phí từ hoạt động đầu tư máy móc, thiết bị, nhà xưởng nhưng doanh thu chưa về kịp tương xứng nên khiến lợi nhuận bị giảm sút.



ĐVT: Triệu đồng



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

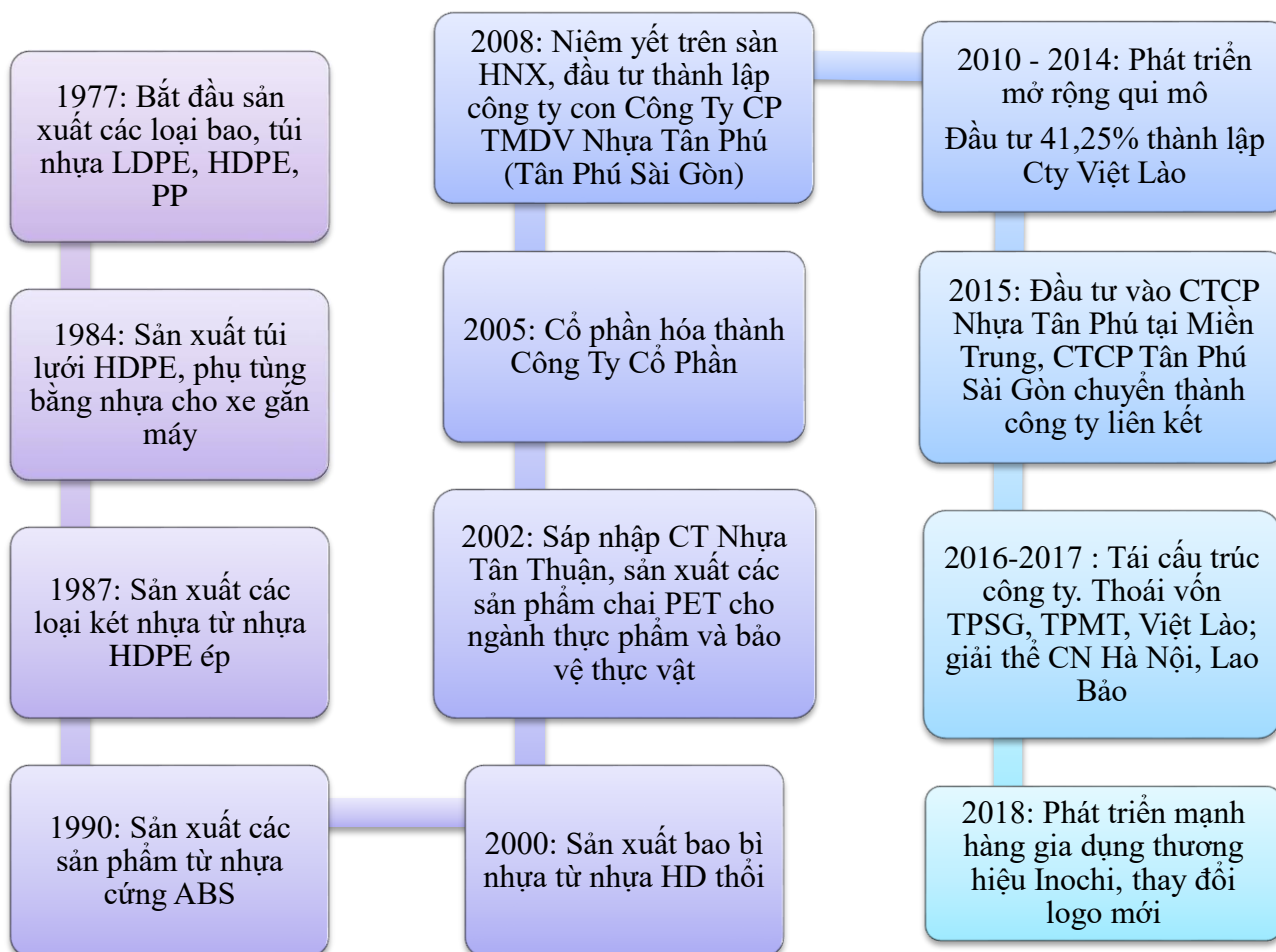
Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	So sánh (%)
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	99,978	142,379	142,4
2	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	106,025	152,167	143,5
3	Số lượng cổ phần	CP	9.997.889	14.237.889	142,4
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	549,689	782,491	142,4
5	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	3,578	4,770	133,3
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	2,663	3,782	142,0
7	Cổ tức	%	0	0	
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cp	266	331	122,4

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Tên công ty	: Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú
Tên giao dịch	: TanPhu Plastic Joint Stock Company
Vốn điều lệ	: 142.378.890.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 142.378.890.000 đồng.
Địa chỉ	: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM.
Website	: www.tanphuplastic.com
Mã cổ phiếu	: TPP

Quá trình phát triển:



LỊCH SỬ TĂNG VỐN



CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. CTCP Nhựa Tân Phú

Trụ sở chính: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

2. CN Tại TP.HCM CTCP Nhựa Tân Phú

314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

3. CN CTCP Nhựa Tân Phú Tại Long An

Lô C16, ấp Bình Tiên, Cụm CN Nhựa Đức Hoà Hạ, H. Đức Hoà, Tỉnh Long An

4. CN CTCP Nhựa Tân Phú Tại Bắc Ninh

Cụm CN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tầm nhìn: Trở thành công ty nhựa hàng đầu khu vực Asean trong 5 năm tới

Sứ mệnh: Phát huy nội lực hiện tại, hợp tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực và sức cạnh tranh thị trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



LĨNH VỰC KINH DOANH

Ngành hàng	Sản phẩm chủ lực
Công nghiệp gia dụng	Sản xuất các sản phẩm vỏ ắc quy, thùng sơn
Hóa mỹ phẩm	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho các công ty hóa mỹ phẩm
Bảo vệ thực vật	Chai 3 lớp, chai PET, can, thùng dùng cho ngành BVTV
Thực phẩm & đồ uống	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho các công ty thực phẩm và nước giải khát
Dược phẩm	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho ngành dược
Khuôn mẫu	Chế tạo khuôn mẫu phục vụ cho sản xuất ngành nhựa
Nhựa gia dụng	Cung cấp các sản phẩm nhựa gia dụng tiện ích, đẹp và phù hợp với thị hiếu của người dùng.

Các sản phẩm nhựa công nghiệp (Nhựa Tân Phú)

- Sản xuất các sản phẩm PET, két nhựa, vỏ bình ắc quy, chai, can thùng, vỏ (sơn, bảo vệ thực vật, dược phẩm, thực phẩm...)
- Các khách hàng lớn: Coca Cola, Sabeco, LaVie, Pinaco...

Tổng công suất 2.000 tấn/tháng, chiếm thị phần top 5 mảng nhựa công nghiệp.



Két nhựa các loại



Vô bình ắc quy



Thùng nhựa các loại



Chai, can, thùng HDPE



Chai BTVT, chai nhiều lớp



Chai Pet các loại



Phôi Pet các loại



Sản Phẩm Xuất khẩu



Sản phẩm hàng không



Sản phẩm dược



Sản phẩm khác



Khuôn mẫu ngành nhựa

Năm 2017, công ty đầu tư máy móc thiết bị mở rộng phát triển thêm ngành nhựa dân dụng, tạo tiền đề cho kế hoạch tăng trưởng doanh thu mạnh kể từ năm 2018 về sau.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- ❖ Đầu tư cho con người và phát triển nguồn nhân lực.
- ❖ Xây dựng và tổ chức bộ máy quản trị và điều hành hiện đại, chuyên nghiệp theo mô hình tiên tiến.
- ❖ Xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, minh bạch đề cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, hướng tới phát triển bền vững
- ❖ Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2015 và Chương trình 5S ở toàn bộ các đơn vị.
- ❖ Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến, gia tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.
- ❖ Tập hợp sức mạnh tập thể của các đơn vị trực thuộc để tạo lợi thế cộng hưởng vượt trội

Công ty hiện đang hợp tác với các đối tác Nhật Bản để nâng cao quy trình sản xuất và chất lượng của các sản phẩm nhựa nhằm gia tăng tính cạnh tranh các sản phẩm của công ty và nâng cao độ tin nhiệm đối với các sản phẩm Việt Nam. Đặc biệt bắt đầu thâm nhập thị trường nhựa gia dụng tiện ích và chất lượng cao, thiết kế đẹp cho thị trường.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

I. DOANH THU, LỢI NHUẬN:

Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	2017	So kế hoạch	So 2017
1	Doanh thu	Tỷ đồng	730	782,4	549,6	107,1 %	142,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22	4,7	3,6	21,6 %	132,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,6	3,78	2,6	21,5 %	142%

- ❖ Doanh thu đạt tỷ đồng 782,4 tỷ đồng, đạt 107,1% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu:
 - Tiến độ đầu tư 1 số dự án cho khách hàng đã hoàn thiện, đưa vào sản xuất tạo doanh thu sản xuất tăng trong năm;
 - Năm 2018 doanh thu kinh doanh thương mại của công ty tăng thêm.
- ❖ Lợi nhuận sau thuế không đạt so với kế hoạch nhưng tăng so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu:
 - Mảng bao bì bảo vệ thực vật giảm mạnh có biên lợi nhuận cao làm lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch không đạt kế hoạch nhưng các mảng khác bù đắp lại một phần nên lợi nhuận cao hơn năm trước;
 - Đầu tư lớn dẫn đến chi phí khấu hao, chi phí vay vốn cao;

- Giá nguyên liệu biến động không ngừng cùng với tỷ giá USD tăng cao trong năm;
- Chi phí bán hàng tăng cao do công ty chuẩn bị nguồn lực phát triển ngành hàng gia dụng mới nhưng chưa tăng kịp doanh thu như kỳ vọng, phát triển mạnh trong năm 2019.

II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong 3 năm 2016, 2017 và 2018, tổng mức đầu tư của Công ty là 425 tỷ đồng và đã đạt được kết quả:

- ❖ Nhà máy Long An, Bắc Ninh đã được chuẩn hoá, hình thành các xưởng sạch, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu khách hàng, cải thiện môi trường làm việc của lao động, máy móc cũ được thay thế gần như hoàn toàn bằng máy mới hiện đại của các hãng danh tiếng: Toshiba, Wootin, SMC,...; đạt tiêu chuẩn cao GMP, ISO15378:2015 cho ngành dược, vệ sinh an toàn thực phẩm HACCP, BRC...
- ❖ Nhà máy HCM cũng được sắp xếp, hệ thống hoá đảm bảo các tiêu chuẩn cơ bản của khách hàng. Đầu tư thiết bị sản xuất phụ kiện uPVC đặt tại CN.TPHCM, hiện đã đi vào hoạt động đến cuối năm 2017 chuyển nhượng lại DNP.
- ❖ Đầu tư xây dựng nhà xưởng sạch tại chi nhánh Long An, chi nhánh Bắc Ninh.
- ❖ Ngoài ra Công ty đã đầu tư cho xưởng CKKM một số máy gia công cơ khí của Nhật Bản (Mazak, Sodick, Okamoto...) để dần tự chủ trong chế tạo khuôn mẫu.
- ❖ Đầu tư máy móc thiết bị phát triển cho ngành kinh doanh gia dụng, hoàn thành thiết kế sản phẩm, trang bị xong khuôn mẫu, dây chuyền công nghệ, sẵn sàng sản xuất, giới thiệu sản phẩm tung hàng ra thị trường mang tên thương hiệu Inochi.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Tình hình 2019:

- ❖ Thuận lợi:
 - Kinh tế vĩ mô được dự báo tăng trưởng tốt;
 - Nhà xưởng, thiết bị đã được đầu tư bài bản;
 - Có lượng đơn hàng lớn đã được khách hàng cam kết.
 - Giá nguyên liệu có dấu hiệu giảm vào cuối năm 2018 và dự kiến ổn định trong năm 2019.
- ❖ Khó khăn:
 - Lãi suất 2019 tăng khoảng 1%/năm so với năm 2018;
 - Tỷ giá vẫn giữ ở mức cao so với năm 2017, 2018, hiện đang ở mức 23.350 VND/USD
 - Lao động không ổn định; tỷ lệ nghỉ việc cao, nhiều lúc thiếu công nhân trầm trọng,
 - Cần nguồn vốn lớn hơn để đầu tư, phát triển mảng Nhựa Dân Dụng trong bối cảnh lãi suất tăng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:

Chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	666
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:

❖ Kinh doanh:

- Chốt các hợp đồng đã có thỏa thuận/cam kết, thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng;
- Phát huy các thiết bị còn dư công suất;
- Tiếp cận khách hàng dược phẩm, mỹ phẩm, phát huy lợi thế xưởng ISO15378;
- Xúc tiếp tiếp cận XK, đẩy mạnh xuất khẩu sang Nhật và các thị trường khác;
- Phát triển mạnh thị trường gia dụng sau thời gian thăm dò và thử nghiệm.

❖ Đầu tư:

- Đẩy nhanh hoàn thiện các dự án đang dở dang, nhất là dự án Nhựa gia dụng;
- Đầu tư nhanh và trọng điểm các dự án mới về bao bì thực phẩm, hóa mỹ phẩm đã có cam kết khách hàng;
- Đầu tư bổ sung thiết bị ép phun cho một số khách hàng/sản phẩm đang quá tải công suất;
- Đầu tư mạnh cho tự động hóa, đặc biệt khâu hoàn thiện sản phẩm.

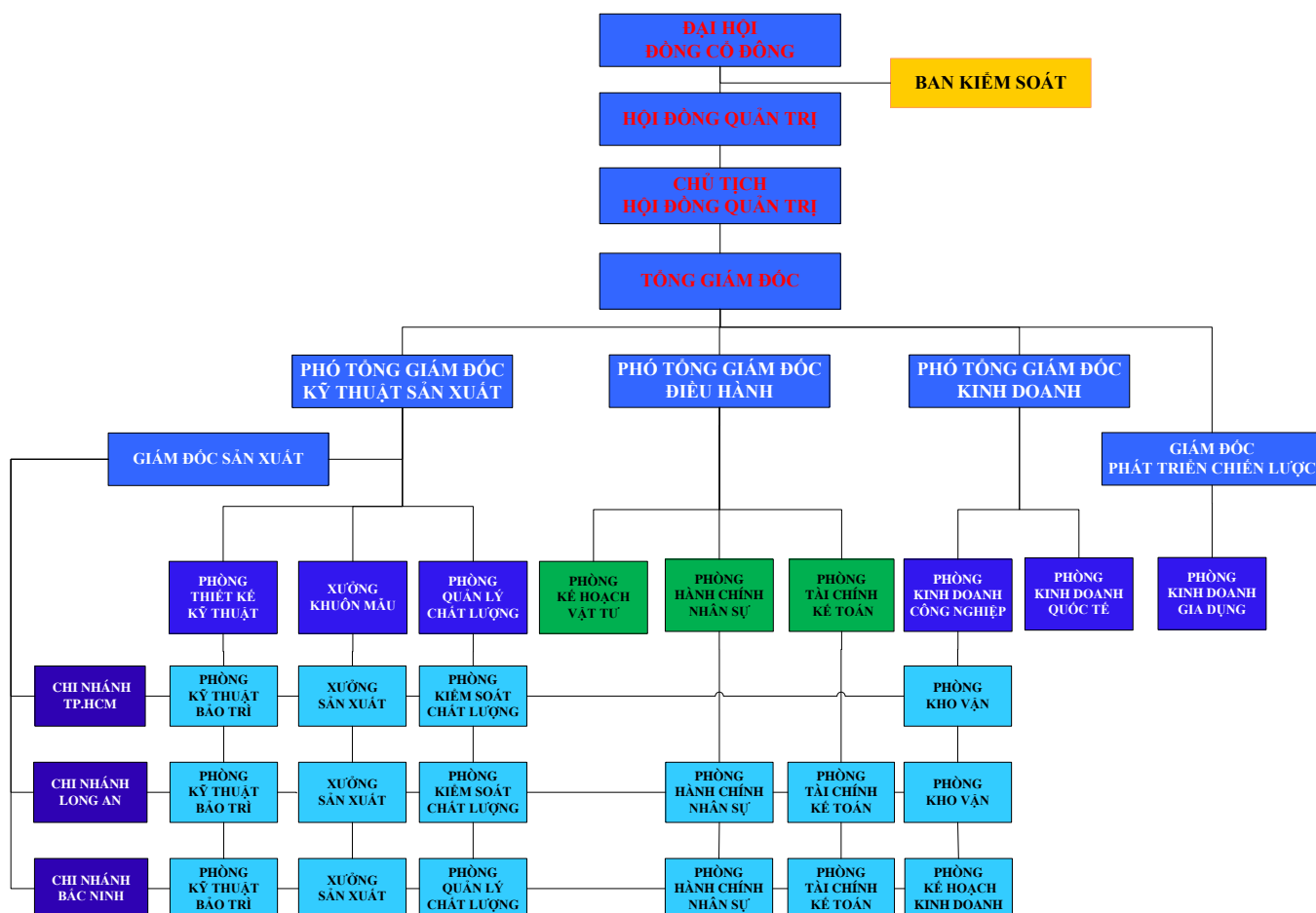
❖ Công tác sản xuất, chất lượng:

- Duy trì ISO 9001: 2015, ISO 15378 và HACCP, BRC CNLA;
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu sản xuất, đồng thời phát huy hệ thống máy móc thiết bị thí nghiệm đã đầu tư, đảm bảo chất lượng SP tốt, giảm thiểu bỏ lọt sản phẩm lỗi đến khách hàng;
- Tăng cường công tác Kaizen, tự động hóa... nhằm ổn định chất lượng, cắt giảm chi phí nhân công, giảm chi phí sản xuất...

❖ Công tác tài chính, mua sắm, nhân sự:

- Tăng vốn lên 200 tỷ đồng, đảm bảo đủ năng lực tài chính cho hoạt động SXKD;
- Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó... để duy trì sự ổn định và chất lượng lao động;
- Đào tạo kỹ thuật cho lao động CNBN đáp ứng yêu cầu sản xuất;
- Tăng cường công tác cập nhật, dự báo tình hình thị trường, thực hiện PÁ mua sắm, tồn trữ nguyên liệu hiệu quả;
- Hoàn thiện chuỗi cung ứng (nguyên liệu, thiết bị, khuôn) đẩy nhanh tiến độ đầu tư, giảm chi phí.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



❖ Đại hội đồng Cổ đông: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

❖ Hội đồng quản trị: (HĐQT)

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra nhiệm kỳ 5 (năm) năm. ĐHĐCĐ năm 2015 đã bầu mới HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty là 7 thành viên. Đến ĐHĐCĐ năm 2016 đã bầu lại và miễn nhiệm 2 thành viên. Hiện tại HĐQT chỉ còn 5 (năm) thành viên. HĐQT quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

❖ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát của Công ty CP Nhựa Tân Phú gồm 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Năm 2015 đã bầu Ban kiểm soát mới nhiệm kỳ 2015-2020. Đến đại hội năm 2016 đã bầu lại BKS cũng với số lượng 3 (ba) thành viên.

❖ Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc là người điều hành chung.
- Phó TGD phụ trách sản xuất, kỹ thuật công nghệ.
- Phó TGD điều hành
- Phó TGD phụ trách kinh doanh

❖ Các phòng nghiệp vụ:

Đến hết năm 2018, Công ty có 8 phòng nghiệp vụ như sau:

- Phòng Hành chính nhân sự
- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Kế hoạch vật tư
- Phòng Kinh doanh công nghiệp
- Phòng kinh doanh quốc tế
- Phòng kinh doanh gia dụng
- Phòng Thiết kế - Kỹ thuật.
- Phòng Quản lý chất lượng

Và Xưởng cơ khí chế tạo khuôn mẫu.

❖ Các Chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Bắc Ninh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Long An.
- Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ CP NĂM GIỮ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT	0%	Bầu mới ngày 17/03/2016 – Bổ nhiệm CT.HĐQT từ ngày 11/06/2018
2	Ngô Đức Trung	Phó chủ tịch	3,93%	Miễn nhiệm TV HĐQT vào ngày 17/03/2016 – Bầu mới từ ngày 19/08/2016
3	Ngô Đức Vũ	TV	0%	Bầu mới ngày 17/03/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

4	Nguyễn Văn Hiếu	TV	0%	Bầu mới ngày 17/03/2016
5	Lê Viết Hùng	TV	0%	TV HĐQT

BAN ĐIỀU HÀNH

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ CP NĂM GIỮ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Ngô Đức Vũ	TGD	0%	TGD
2	Ngô Đức Trung	P.TGD	3,93%	P.TGD
3	Hoàng Anh Tuấn	P.TGD	0%	P.TGD
4	Nguyễn Hồng Chương	P.TGD	0%	P.TGD

BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ Lệ CP Năm Giữ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Trần Minh Trang	Trưởng BKS	0	Bổ nhiệm từ ngày 28/02/2017
2	Lương Thị Hương	Thành viên	0	
3	Trần Thị Bích Hà	Thành viên	0	

Các nghị quyết, Quyết định của HĐQT

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	27//2018NQ-HĐQT	29/01/2018	- Bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Chương làm Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh kể từ ngày 29/01/2018.
2	29/2018/QĐ-HĐQT	27/02/2018	- Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú
3	02/2018/NQ-ĐHCD	07/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo: Báo cáo của Chủ tịch HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2017, mục tiêu và phương hướng hoạt động năm 2018 ; Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Báo cáo tài chính về kết quả kiểm toán năm 2017; Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch kiểm soát năm 2018. - Đại hội cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017. - Đại hội cổ đông thông qua mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018. - Thông qua Tờ trình về kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2018. - Thông qua toàn văn Quy chế quản trị nội bộ công ty. - Đại hội thông qua việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công. - Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2018.
4	04/2018/NQ-HĐQT	23/05/2018	- Thông qua việc triển khai hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ
5	06/2018/NQ-HĐQT	11/06/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua việc thay đổi cơ cấu nhân sự kể từ ngày 12/06/2018: + Đồng ý theo nguyện vọng cá nhân, miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Lê Viết Hùng + Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Ngô Đức Vũ để nhận bàn giao từ ông Lê Viết Hùng + Bầu ông Vũ Đình Độ đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT
6	10/2018/NQ-HĐQT	14/9/2018	- Về việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2018 trong thời gian chưa đến hạn trả nợ vay theo mục đích sử dụng vốn
7	10/2018/NQ-HĐQT	24/10/2018	- Bổ nhiệm Ông Hoàng Anh Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc điều hành kể từ ngày 01/11/2018

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD

Công tác chỉ đạo của HĐQT và điều hành của Ban TGD đã tuân thủ đúng các quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế làm việc của HĐQT của Công ty, đảm bảo tính thống nhất, đúng trình tự. Các chủ trương trước khi triển khai được các thành viên HĐQT đề xuất, trao đổi, phản biện ý kiến cụ thể để đạt được sự thống nhất cao. HĐQT đã nắm sát tình hình hoạt động của Công ty cũng như các chi nhánh, đơn vị thành viên, đơn vị góp vốn, có ý kiến chỉ đạo cụ thể và tích cực hỗ trợ cho công tác điều hành của TGD. Ban TGD đã triển khai, tổ chức thực hiện đúng, kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT.

2. Ý kiến của Ban Kiểm soát:

Năm 2018 đi qua với những sự kiện, diễn biến phức tạp và khó lường của nền kinh tế-chính trị thế giới, nền kinh tế Việt Nam trong đó ngành nhựa cũng gặp nhiều khó khăn. BKS nhận thấy, tiếp nối thành công nhiệm vụ tái cấu trúc Công ty năm 2016, HĐQT và Ban Điều hành đã thực hiện nhiều chủ trương và giải pháp hữu hiệu đã đưa Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2018. Dấu ấn của HĐQT trong năm là đã định hướng, đưa Công ty hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra; bảo toàn và phát triển nguồn vốn cho cổ đông.

3. Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019

Do định hướng thay đổi cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý doanh nghiệp nên Công ty sẽ không còn Ban kiểm soát trong năm 2019, vì vậy Ban kiểm soát không trình kế hoạch hoạt động trong năm 2019.

GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD

1. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐHĐCĐ thường niên 2018 đã phê duyệt ngân sách thù lao HĐQT, BKS và thưởng Ban điều hành năm 2016 như sau:

Thù lao HĐQT và BKS

<u>Khoản mục</u>	<u>Thực hiện</u>
Thù lao HĐQT & BKS	0

2. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực	Quan hệ với	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua,
-----	------------	-------------	---------------------------	----------------------------	-------------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

	hiện giao dịch	người nội bộ	Cổ phiếu	Tỷ lệ	Cổ phiếu	Tỷ lệ	bán, chuyển đổi, thưởng)
1	Vũ Đình Độ	CT HĐQT	150.984	1,51%	0	0%	Bán
2	Ngô Đức Trung	P.TGD – Phó Chủ tịch	558.915	5,59%	558.915	3,93%	
3	Lê Viết Hùng	Thành Viên	0	0%	0	0.00%	
4	Ngô Đức Vũ	TGD - Thành viên	0	0%	0	0%	
5	Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên	0	0%	0	0.00%	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Dựa theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/01/2019

Loại cổ phần	Số Cổ phần	Tỷ lệ	Mệnh giá (VND)	Tỷ lệ biểu quyết
Cổ phiếu phổ thông	14.237.889	100%	10.000	1:1
Cổ phiếu ưu đãi	0	0%		
Tổng cộng	14.237.889	100%		

Đối tượng sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ	Cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông tổ chức	20	4,3%	7.907.278	55,5%
Cổ đông cá nhân	446	95,7%	6.330.611	44,5%
Tổng cộng	466	100%	14.237.889	100%

Dựa theo địa lý

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ	Cổ phần	Tỷ lệ
------------------	-------------------------	--------------	----------------	--------------

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Cổ đông nước ngoài	7	1,5%	170.234	1,2%
Cổ đông trong nước	459	98,5%	14.067.655	98,8%
Tổng cộng	466	100%	14.237.889	100%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Nhà máy Nhựa Tân Phú thuộc Công ty Nhựa Việt Nam theo quyết định số 100/2004/QĐ-BCN ngày 24 tháng 9 năm 2004.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần - số 4103003066 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2005, đã đăng ký thay đổi lần thứ 18 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0303640880 ngày 12 tháng 11 năm 2018.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Tan Phu Plastic Joint Stock Company.
Tên Công ty viết tắt là: TAPLAST.

Trụ sở chính: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là: 142.378.890.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai tỷ, ba trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng.)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303640880 được sửa đổi lần thứ 18 ngày 12 tháng 11 năm 2018, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất các sản phẩm, bao bì, phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công – nông – ngư nghiệp – giao thông – vận tải – xây dựng – bưu chính viễn thông và dân dụng;
- Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa;
- Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán nguyên vật liệu, vật tư, sản phẩm máy móc thiết bị ngành công – nông nghiệp, ngành xây dựng (trừ thuốc bảo vệ thực vật), hàng gia dụng;
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở); đại lý ký gửi; mua bán hàng hóa;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông; kinh doanh nhà ở; cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Sản xuất và mua bán nước tinh khiết đóng chai.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 12/06/2018
Ông Ngô Đức Trung	Phó chủ tịch HĐQT	
Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT ngày 12/06/2018
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	
Ông Lê Viết Hùng	Thành viên HĐQT	

Ban kiểm soát

Bà Trần Minh Trang	Trưởng ban
Bà Lương Thị Hương	Thành viên
Bà Trần Thị Bích Hà	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Viết Hùng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 11/06/2018
Ông Ngô Đức Vũ	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/06/2018
Ông Nguyễn Hồng Chương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29/01/2018
Ông Ngô Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24/10/2018

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Ông Ngô Đức Vũ	Tổng Giám đốc
----------------	---------------

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần nhựa Tân phú**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú, được lập ngày 12/02/2019, từ trang 05 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

ONG THẾ ĐỨC

Giám đốc

Giấy CNĐKHNKT số 0855-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2019

PHẠM TUẤN VŨ

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHNKT số 2030-2018-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2018	01/01/2018
				VND	VND
A/	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		415.870.147.321	223.548.808.868
I/	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	99.364.256.505	11.266.392.534
1.	Tiền	111		89.364.256.505	11.266.392.534
2.	Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
II/	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III/	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		153.621.532.607	75.793.374.747
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	122.015.539.853	67.924.354.003
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	21.607.505.739	9.405.307.913
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	610.000.000	610.000.000
4.	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	15.136.631.084	3.601.856.900
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(5.748.144.069)	(5.748.144.069)
IV/	Hàng tồn kho	140	5.8	140.637.938.409	109.519.203.573
1.	Hàng tồn kho	141		140.714.676.734	109.625.390.025
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(76.738.325)	(106.186.452)
V/	Tài sản ngắn hạn khác	150		22.246.419.800	26.969.838.014
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.13	5.844.959.383	3.928.006.138
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		16.349.881.763	22.396.107.985
3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.15	51.578.654	645.723.891
B/	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		321.672.166.758	301.506.213.313
I/	Các khoản phải thu dài hạn	210		9.568.973.474	11.092.091.610
1.	Phải thu dài hạn khác	216	5.5	9.568.973.474	11.092.091.610
II/	Tài sản cố định	220		274.100.457.602	244.352.266.180
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	96.372.291.005	71.141.047.453
	- Nguyên giá	222		243.450.171.689	211.976.695.199
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(147.077.880.684)	(140.835.647.746)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.10	172.031.096.026	167.581.833.461
	- Nguyên giá	225		230.973.490.881	215.173.274.987
	- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(58.942.394.855)	(47.591.441.526)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	5.11	5.697.070.571	5.629.385.266
	- Nguyên giá	228		7.531.375.218	7.290.345.218
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.834.304.647)	(1.660.959.952)
III/	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV/	Tài sản dở dang dài hạn	240		20.740.008.442	32.819.839.016
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	20.740.008.442	32.819.839.016
V/	Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	-	500.000.000
1.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		6.200.072.890	6.200.072.890
2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	500.000.000
3.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.200.072.890)	(6.200.072.890)
VI/	Tài sản dài hạn khác	260		17.262.727.240	12.742.016.507
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	17.262.727.240	12.742.016.507
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		737.542.314.079	525.055.022.181

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
C/ NỢ PHẢI TRẢ	300		585.374.902.917	419.030.008.790
I/ Nợ ngắn hạn	310		411.754.962.705	299.183.529.910
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	34.446.562.231	21.958.218.139
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.347.221.659	876.615.626
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	397.215.710	1.181.342.295
4. Phải trả người lao động	314		7.367.140.080	5.327.098.676
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	2.875.532.454	2.246.129.219
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	1.603.559.240	1.712.338.902
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	363.717.731.331	265.881.787.053
II/ Nợ dài hạn	330		173.619.940.212	119.846.478.880
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.17	11.525.309.025	1.728.729.025
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	162.094.631.187	118.117.749.855
D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		152.167.411.162	106.025.013.391
I/ Vốn chủ sở hữu	410	5.19	152.167.411.162	106.025.013.391
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		142.378.890.000	99.978.890.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		142.378.890.000	99.978.890.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(40.000.000)	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.828.521.162	6.046.123.391
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.046.123.391	3.382.576.090
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.782.397.771	2.663.547.301
II/ Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		737.542.314.079	525.055.022.181



Hoàng Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2019

Nguyễn Thị Thoại

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Bình

Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
				VND	VND
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	782.491.608.542	549.689.705.381
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	2.142.707.113	1.195.749.373
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		780.348.901.429	548.493.956.008
4.	Giá vốn hàng bán	11	6.3	695.686.298.401	467.273.481.313
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		84.662.603.028	81.220.474.695
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	864.823.084	392.173.529
7.	Chi phí tài chính	22	6.5	32.538.576.156	23.579.691.225
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>32.036.030.692</i>	<i>23.258.879.394</i>
8.	Chi phí bán hàng	25	6.6	30.657.329.785	22.165.064.885
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	32.689.618.673	34.652.697.734
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(10.358.098.502)	1.215.194.380
11.	Thu nhập khác	31	6.8	15.305.403.194	3.193.988.599
12.	Chi phí khác	32	6.9	177.349.539	831.416.970
13.	Lợi nhuận khác	40		15.128.053.655	2.362.571.629
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.769.955.153	3.577.766.009
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	987.557.382	914.218.708
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.782.397.771	2.663.547.301
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	331	266
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.12	331	266



Hoàng Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2019

Nguyễn Thị Thoại

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Bình

Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.769.955.153	3.577.766.009
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	45.446.001.417	44.680.415.244
- Các khoản dự phòng	03	(29.448.127)	(119.004.220)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(60.320.286)	3.105.477
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(15.077.451.240)	(1.659.626.038)
- Chi phí lãi vay	06	32.036.030.692	23.258.879.394
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	67.084.767.609	69.741.535.866
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(61.059.716.068)	1.889.396.039
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(31.089.286.709)	(33.074.062.947)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	29.971.043.756	(2.798.510.298)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(6.437.663.978)	(13.641.325.637)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	399.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	14	(31.765.084.488)	(22.886.138.102)
- Thuế TNDN đã nộp	15	(254.005.707)	(481.647.681)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(17.950.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(33.549.945.585)	(869.702.760)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(33.653.310.552)	(63.116.112.002)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	26.451.505.399	5.590.366.558
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(40.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	40.000.000.000	8.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	81.543.967	596.590.092
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.620.261.186)	(49.429.155.352)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	42.360.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	935.743.296.227	524.891.117.078
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(774.650.477.955)	(430.326.459.446)
4. Tiền trả nợ thuê tài chính	35	(75.209.171.983)	(45.929.295.889)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(252.724.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	128.243.646.289	48.382.637.143
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	88.073.439.518	(1.916.220.969)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	11.266.392.534	13.174.128.340
Ả/h thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	24.424.453	8.485.163
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	99.364.256.505	11.266.392.534



Hoàng Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thoại

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Bình

Người lập biểu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2019